

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2021/HS-ST
Ngày 11-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đình Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 171/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2021/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2021/HS-QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

Nguyễn Anh H, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Đường D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn M và bà Đào Thị Thanh N; có vợ Nguyễn Mai A và có 01 con; tiền án: Tại Bản án số 92/2012/HSST ngày 25/6/2012, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tại Bản án số 41/2017/HSPT ngày 15/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” + 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù. Tổng hợp với Bản án số 92/2012/HSST ngày 25/6/2012, Nguyễn

Anh H phải chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2021, tạm giam ngày 09/7/2021; có mặt.

Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1992; tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2021 đến ngày 09/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Hoàng Anh L; sinh năm 1995; nơi cư trú: Đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Hoàng Ngọc L; sinh năm 1967; nơi cư trú: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/6/2021, anh Hoàng Anh L đi xe mô tô Honda Air Blade; biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 15B2 - 362.72 đến nhà bạn gái là chị Hoàng Thị Thu T chơi. Khi đến anh L để xe ở ngoài cửa (chìa khóa vẫn cắm ở xe) rồi vào trong nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, anh L nghe tiếng xe nổ máy, thì phát hiện xe của anh bị mất, và chạy ra thấy có một người N giới lấy xe của anh chạy về hướng bờ mương Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. H biết anh L bị mất trộm xe máy, nên H gọi điện cho Hu (là bạn xã hội không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi về chiếc xe của anh L vừa bị mất trộm gần nhà H, thì được Hu báo có 01 chiếc xe Honda Air Blade còn cắm chìa khóa điện. H đi xe ôm đến gặp Hu tại khu vực đường Tô Hiệu, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xem xe, thấy xe không còn BKS, H biết là xe của anh L nên thỏa thuận với Hu mua lại chiếc xe với giá 10.000.000 đồng, Hu đồng ý bán. H trả trước cho Hu 4.000.000 đồng, còn 6.000.000 đồng xin nợ trả sau. H nhận xe mang vào nhà bà Đoàn Thị Q.

Đến chiều ngày 30/6/2021, H đến nhà Nguyễn Ngọc N, H rủ N đi đến nhà bà Q mang xe về cho khách chuộc, N đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe máy điện chở N đến nhà bà Q lấy xe mà H gửi trước đó. Do xe không còn BKS nên H và N đi ra khu vực đường Tô Hiệu mua 01 BKS giả số 15B2 - 613.95 lắp vào xe rồi mang xe về nhà N cất giấu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H sang nhà chị T nói với chị T và anh L là H biết người đã trộm cắp chiếc xe của anh L, nếu anh L muốn chuộc xe thì liên hệ với H theo số điện thoại 0931579269. Anh L về thông nhất với ông Hoàng Ngọc Linh (là bố anh L) để chuộc xe.

Sáng ngày 01/7/2021, ông L gọi điện cho H thỏa thuận xin chuộc lại chiếc xe mô tô của Lâm với số tiền là 18.000.000 đồng. H hẹn gặp và chở ông L đến cửa hàng dịch vụ chuyển tiền thuê tại số 10A tập thể Cảng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng của ông Nguyễn Đăng Dũng và bà Trịnh Thị Loan. H bảo ông L đưa 18.000.000 đồng tiền chuộc xe cho vợ chồng ông D, bà L rồi H đọc tài khoản số 19035901088011 để vợ chồng ông D bà L chuyển tiền cho anh Nguyễn Sơn T là (bạn của H), H bảo ông D ghi nội dung chuyển tiền là “Em H gửi”. Ông D đã chuyển số tiền 17.950.000 đồng từ tài khoản của ông D theo yêu cầu của H, còn lại 50.000 đồng ông D lấy phí chuyển tiền. Chuyển tiền xong, H chở ông L đến nhà N lấy chìa khóa xe đưa cho ông L, rồi N giao xe cho ông L mang về. Sau đó, H đến nhà T yêu cầu T chuyển lại số tiền mà H đã thuê vợ chồng ông D, bà L chuyển vào tài khoản của T trước đó. T chuyển số tiền 17.400.000 đồng vào tài khoản của H, còn lại 550.000 đồng, T trừ tiền nợ của H vay cầm cố điện thoại trước đó. Đến chiều cùng ngày, chị Nguyễn Mai A (vợ của H) có chuyển từ tài khoản của H số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của anh Đỗ Duy K (cụ thể: 700.000 đồng trả tiền sửa điện thoại, còn 1.300.000 đồng đổi lấy tiền mặt). Sau khi bị mất tài sản anh Hoàng Anh L đã trình báo Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Nguyễn Anh H cũng chưa được hưởng lợi số tiền 8.000.000 đồng. Thì ngày 01/7/2021, ông Hoàng Ngọc L chuộc được xe mô tô trên từ Nguyễn Anh H và Nguyễn Ngọc N đã mang xe giao cho Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để điều tra làm rõ vụ việc.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 37/KL-HĐ ngày 02/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận: Đến thời điểm bị xâm hại, xe mô tô Honda Air Blade, màu xám đen, số khung RLHJF300FZ057398, số máy JF63E1057416 có giá trị 21.600.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01xe mô tô Honda Air Blade, màu xám đen, số khung RLHJF300FZ057398, số máy JF63E1057416, BKS 15B2-362.72, mang tên anh Lê Văn T. Anh T đã bán xe mô tô trên cho người không quen biết từ lâu, anh Hoàng Anh L mua lại. Đối với 01 BKS 15B2-613.95 (giả) và số tiền 2.600.000 đồng (trong đó: Ông Nguyễn Đăng D giao nộp 50.000 đồng, anh Nguyễn Sơn T giao nộp 550.000 đồng, anh Đỗ Duy K giao nộp 2.000.000 đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Anh L đã nhận lại tài sản là chiếc xe Honda Air Blade, màu xám đen, BKS 15B2-362.72, xe bị mất BKS nhưng anh L không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; đối với số tiền 18.000.000 đồng ông Hoàng Ngọc L là bố đẻ anh L đã bỏ tiền ra để chuộc xe, ông L yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 08/10/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Anh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật

Hình sự; bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại anh Hoàng Anh L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đã được công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Hoàng Ngọc L yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh H phải bồi thường số tiền 18.000.000 đồng, do ông L bỏ ra để chuộc lại xe. Ngày 18/10/2021, gia đình bị cáo H đã bồi thường cho ông L 5.000.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp điểm đ khoản 2 Điều 323; Điều 17; Điều 38; Đ 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H với mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N với mức án từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Anh L đã nhận lại tài sản là chiếc xe Honda Air Blade, BKS 15B2-362.72, xe bị mất BKS nhưng anh L không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; Đối với số tiền 18.000.000 đồng, ông Hoàng Ngọc Linh bỏ ra chuộc xe: Buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền 18.000.000 đồng cho ông Hoàng Ngọc Linh. Ngày 18/10/2021, gia đình bị cáo H đã bồi thường cho ông L 5.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Anh H còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 10.400.000 đồng cho ông L; về việc xử lý vật chứng: điểm a khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 15B2-613.95 (giả); đối với số tiền 2.600.000 đồng trả lại cho ông Hoàng Ngọc Linh; về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2] Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã triệu tập hợp lệ nhưng bị hại anh Hoàng Anh L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Ngọc L vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về tội danh:

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 28/6/2021, anh Hoàng Anh L bị mất trộm 01 xe mô tô Honda Airblade BKS15B2 - 362.72. Nguyễn Anh H mặc dù biết chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS15B2 - 362.72 là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua lại của đối tượng tên Hu với giá 10.000.000 đồng, nhằm mục đích để cho gia đình anh L chuộc lại với số tiền cao hơn để kiếm lời. H đã rủ Nguyễn Ngọc N cùng tham gia mang xe về cất giấu tại nhà N. Sau đó, H và N cho gia đình anh L chuộc lại với số tiền là 18.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh H, Nguyễn Ngọc N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Nguyễn Anh H có tiền án năm 2012, 2017 đều chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo H thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong cộng đồng dân cư nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng một mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò đối với các bị cáo:

[8] Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Anh H giữ vai trò chính là người thực hành tích cực nên mức án của H cao hơn so với N; Nguyễn Ngọc N có vai trò thứ yếu, giúp sức cho H mang xe về cất giấu và N cũng chưa được hưởng lợi gì từ việc tiêu thụ tài sản.

- Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Các bị cáo Nguyễn Anh H, Nguyễn Ngọc N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả. Mặt khác, bị cáo H có bố là ông Nguyễn Văn Minh đang thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Đình Lợi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo H có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích thể hiện nhân thân xấu coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bắt bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung; đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét bị cáo Nguyễn Ngọc N được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; đến nay hành vi vi phạm của bị cáo không lớn. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng mức hình phạt cải tạo cách ly đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N mà cho bị cáo được hưởng án treo được quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo tính răn đe và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Hội đồng xét xử xét các bị cáo Nguyễn Anh H, Nguyễn Ngọc N không có công việc, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về việc xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 BKS15B2-613.95 (giả); trả lại cho ông Hoàng Ngọc Linh số tiền 2.600.000 đồng chuyển vào TK số 3949.0.1046997 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2021.

- Về trách nhiệm dân sự:

[13] Buộc bị cáo Nguyễn Anh H phải chịu toàn bộ trách nhiệm về dân sự cho ông Hoàng Ngọc L với số tiền 18.000.000 đồng. Ngày 18/10/2021, gia đình bị cáo H đã bồi thường cho ông L 5.000.000 đồng. Như vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 10.400.000 đồng cho ông Hoàng Ngọc L.

[14] Đối với việc mất xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B2 - 362.72 của bị hại. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án “Trộm cắp tài sản” cũng như đối tượng tên Hu đã bán xe mô tô nêu trên cho H; đối tượng bán BKS 15B2-613.95 (giả) cho H và N. Hiện Cơ quan điều tra chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ của những đối tượng này, nên tách ra để tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau.

[15] Đối với bà Đoàn Thị Q là người cho H gửi xe mô tô Honda Air Blade; ông Nguyễn Đăng D, bà Trịnh Thị L chuyển tiền qua tài khoản thuê cho H; anh Nguyễn Sơn T được H chuyển tiền chuộc xe vào tài khoản; bà Nguyễn Thị N (mẹ của N) được N nhờ dắt xe mô tô vào kho của gia đình; anh Đỗ Duy K được chị Nguyễn Mai A (vợ của H) chuyển trả tiền sửa điện thoại và đổi tiền mặt từ tài khoản của H; chị Nguyễn Mai A chuyển tiền từ tài khoản của H. Do bà Q, ông D, bà L, anh T, bà N, anh K và chị Mai A đều không biết H và N thực hiện hành vi phạm tội nên không bị xử lý.

- Về án phí:

[16] Bị cáo Nguyễn Anh H, Nguyễn Ngọc N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[17] Bị cáo Nguyễn Anh H, Nguyễn Ngọc N, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02/7/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc N cho Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Anh H phải chịu toàn bộ trách nhiệm về dân sự cho ông Hoàng Ngọc L với số tiền 18.000.000 đồng. Ngày 18/10/2021, gia đình bị cáo H đã bồi thường cho ông L 5.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 10.400.000 (mười triệu, bốn trăm nghìn) đồng cho ông Hoàng Ngọc L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 BKS15B2-613.95 (giả);

+ Trả lại cho ông Hoàng Ngọc Linh số tiền 2.600.000 đồng chuyển vào TK số 3949.0.1046997 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2021.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

buộc: Nguyễn Anh H, Nguyễn Ngọc N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Anh H phải chịu 520.000 (năm trăm hai mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc bồi thường thiệt hại cho ông Hoàng Ngọc Linh.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Nguyễn Anh H, Nguyễn Ngọc N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Nguyễn Anh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

